

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23 – 5 - 2018

V/v: “*Xin ly hôn và giải quyết
việc nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường và bà H Rin Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05/02/2018 về việc “*Xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Kim C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã R, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Bị đơn: anh Trần Thanh M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã R, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2018, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim C, trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị C và anh M chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện B. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M thường xuyên uống rượu say rồi đánh đập vợ con, đến tháng 7 năm 2017 chị C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quá trình Tòa án giải quyết ly hôn do chị C phải đi làm ăn xa không thể đến Tòa án giải quyết được và cũng muốn cho anh M cơ hội để sửa chữa khuyết điểm nên đã rút yêu cầu khởi kiện nhưng vẫn không có kết quả và hai vợ chồng tiếp tục sống ly thân đến nay. Chị C xác định không còn tình cảm với anh M nữa, gia đình không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Thanh M.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/02/2018 và tại biên bản hòa giải, bị đơn anh Trần Thanh M, trình bày:

Anh M và chị C chung sống với nhau từ năm 2005 có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống gia đình có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi nhau thường xuyên, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014. Nay chị C yêu cầu giải quyết ly hôn, anh M xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, tuy nhiên anh M cho rằng, vợ chồng đã có với nhau 03 người con chung và các con còn nhỏ nên không muốn các con phải sống thiếu tình cảm của cha mẹ nên mong muốn gia đình được đoàn tụ, mặt khác gia đình theo đạo Công giáo, theo giáo lý là vợ chồng không được ly hôn nên anh M không đồng ý ly hôn.

[2] Về con chung: chị C và anh M khai, vợ chồng có ba người con chung là: Trần Thanh N, sinh ngày 01/01/2007; Trần Thanh Y, sinh ngày 26/6/2009 và Trần Thanh D, sinh ngày 09/10/2011.

Khi ly hôn, chị C và anh M thỏa thuận giao cả ba người con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng: anh M chưa yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị C và anh M thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, chi C vẫn giữ nguyên yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh M. Giao cả 03 người con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Thanh M vẫn giữ quan điểm là không đồng ý ly hôn, mặc dù cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay nhưng các con còn quá nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của cả cha mẹ nên anh M mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Về con chung: trường hợp phải ly hôn, anh M đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 người con chung và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTDS.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị C được ly hôn với anh M. Công nhận sự thỏa thuận việc giao cả 03 người con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết “Xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- *Về hôn nhân:* Chị C và anh M chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện B. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M thường xuyên uống rượu say rồi đánh đập vợ con, xảy ra bạo lực gia đình. Tháng 7 năm 2017 chị C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quá trình Tòa án giải quyết ly hôn do chị C phải đi làm ăn xa không thể đến Tòa án làm việc được và cũng muốn cho anh M cơ hội để sửa chữa khuyết điểm nên đã rút yêu cầu khởi kiện nhưng vẫn không có kết quả và hai vợ chồng tiếp tục sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay, chị C xét thấy không còn tình cảm với anh M nữa nên kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Anh M cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như chị C trình bày nhưng anh M cho rằng, vợ chồng đã có với nhau 03 người con chung và các con còn quá nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc và nuôi dưỡng của cả cha và mẹ, mặt khác, gia đình theo đạo công giáo, giáo lý không cho vợ chồng được ly hôn nên không đồng ý ly hôn.

Những lý do anh M đưa ra, không chính đáng nên không được HĐXX chấp nhận. Bởi vì, sau khi ly hôn, chị C và anh M vẫn phải thực hiện quyền và nghĩa vụ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung theo quy định của pháp luật. Mặt khác, khi nam nữ đủ tuổi để kết hôn và chung sống với nhau thì phải tiến hành đăng

ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống nếu các bên xảy ra mâu thuẫn và xác định không còn tình cảm với nhau thì đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật mà không phải phụ thuộc vào giáo lý nào khác. HĐXX xét thấy giữa chị C và anh M thực tế có nhiều mâu thuẫn, xảy ra bạo lực gia đình thường xuyên, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã không còn chung chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay, đây là lần thứ hai chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, do vậy không còn khả năng đoàn tụ gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C. Cho chị C được ly hôn với anh M là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: chị C và anh M có ba con chung là: Trần Thanh N, sinh ngày 01/01/2007; Trần Thanh Y, sinh ngày 26/6/2009; Trần Thanh D, sinh ngày 09/10/2011.

Chị C và anh M thỏa thuận giao cả ba người con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Đây cũng là nguyện vọng của các cháu N và cháu Y khi cha mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của các cháu N và cháu Y và sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng*: anh M chưa yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự thống nhất không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: gia đình chị Đỗ Thị Kim C thuộc hộ nghèo và được cấp sổ hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim C.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Đỗ Thị Kim C được ly hôn với anh Trần Thanh M. Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2005 ngày 31/10/2005 do Ủy ban nhân dân xã R, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Đỗ Thị Kim C và anh Trần Thanh M hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận việc chị Đỗ Thị Kim C và anh Trần Thanh M thỏa thuận giao các con chung là Trần Thanh N, sinh ngày 01/01/2007; Trần Thanh Y, sinh ngày 26/6/2009; Trần Thanh D, sinh ngày 09/10/2011 cho anh Trần Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Đỗ Thị Kim C không trực tiếp nuôi con chung vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như: có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí:* Năm 2018 gia đình chị Đỗ Thị Kim C thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- UBND xã R;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi